

LESSON 2**I. NEW WORDS**

1.strong	(adj): khoẻ mạnh
2.swimmer	(n): người bơi lội
3.join a club	(v): tham gia câu lạc bộ
4.do yoga	(v): tập yoga
5.once a week	: 1 lần 1 tuần
6.twice a week	: 2 lần 1 tuần
7.three time a week	: 3 lần 1 tuần
8.aerobic club	(n): câu lạc bộ thể dục nhịp điệu
9.project	(n): dự án, đề án
10.sausage	(n): xúc xích